|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH&THCS TRẦN CAO VÂN**  **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 8**

Năm học 2023 - 2024

**1. Đặc điểm tình hình**

**1.1. Số lớp: 01; Số học sinh: 38; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có): không

**1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 1** ; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 1 ; **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: 1

**1.3. Thiết bị dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy vi tính (laptap) | 01 | Tất cả tiết dạy | Mỗi giáo viên 1 cái |
| 2 | Ti vi | 01 | Tất cả tiết dạy | Mỗi phòng học 1 cái |
| 3 | Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 8 *(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)* | Không hạn định | Tất cả tiết dạy | GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả |

**1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng bộ môn | 01 | Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn | GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm |
| 2 | Phòng thiết bị | 01 | Lưu giữ thiết bị và ĐDDH | GV kí mượn - trả |

**2. Kế hoạch dạy học**

**2.1. Phân phối chương trình**

**A. Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | | **Yêu cầu cần đạt** | |
| **HỌC KỲ 1** (9 tuần đầu 2 tiết/ tuần; 9 tuần sau 1 tiết/ tuần) | | | | | | |
| **1**  05/09/23  9/09/23 | 1 | Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. | **2** | | – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII. – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản. – Nêu được một số đặc điểm chính của các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Mỹ. | |
| 2 |
| **2**  11/09/23  16/09/23 | 3 | Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII | **2** | | – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sảnPháp. – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản Pháp. – Nêu được một số đặc điểm chính của cách mạng tư sản Pháp. | |
| 4 |
| **3**  18/09/23  23/09/23 | 5 | Bài 3. Cách mạng công nghiệp nửa sau thế kỷ XVIII – giữa thế kỷ XIX | **2** | | – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. – Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống. | |
| 6 |
| **4**  25/09/23  30/9/23 | 7 | Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XIX | **2** | | – Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. – Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. – Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây. | |
| 8 |
| **5**  02/10/23  07/10/23 | 9 | Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. | **2** | | – Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. – Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. – Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. | |
| 10 |
| **6**  9/10/23  14/10/23 | 11 | Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII | **2** | | – Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI –XVIII. – Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. | |
| 12 |
| **7**  16/10/23  21/10/23 | 13 | Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. | **1** | | – Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. – Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII. | |
| 14 | Ôn tập kiểm tra giữa kỳ 1 | **1** | | Theo đề cương | |
| **8**  23/10/23  28/10/23 | 15 | **Kiểm tra giữa kỳ 1** | **1** | | Theo ma trận, đặc tả. | |
| 16 | Bài 8. Phong trào Tây Sơn | **3** | | – Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ và mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. | |
| **9**  30/10/23  04/11/23 | 17 |
| 18 |
| **10**  06/11/23  11/11/23 | 19 | Bài 9: Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI –XVIII | **1** | | – Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế. – Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. | |
| **11**  13/11/23  18/11/23 | 20 | Bài 10: Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | **2** | | – Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc. – Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. | |
| **12**  20/11/23  25/11/23 | 21 |
| **13**  27/11/23  02/12/23 | 22 | Bài 11: Phong trào công nhân từ cuối thế kỷ XVIII- đến đầu thế kỷ XX và sự ra đời của CNXHKH | **3** | | – Trình bày những nét chính về Công xã Paris (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới. – Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. – Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. – Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...). | |
| **14**  04/12/23  9/12/23 | 23 |
| **15**  11/12/23  16/12/23 | 24 |
| **16**  18/12/23  23/12/23 | 25 | **Ôn tập cuối kỳ I** | **1** | |  | |
| **17**  25/12/23  30/12/23 | 26 | **Kiểm tra cuối kì I** | **1** | | Theo ma trận, đặc tả. | |
| **18**  01/01/24  06/01/24 | 27 | Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917(tt). | **1** | | – Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. – Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại. | |
| **HỌC KỲ 2** (8 tuần đầu 1 tiết/tuần; 9 tuần sau 2 tiết/tuần) | | | | | | |
| **19**  15/01/24  20/01/24 | 28 | Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917(tt). | **1** | – Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. | | |
| **20**  22/01/24  27/01/24 | 29 | Bài 13: Sự phát triển của KH,KT,Văn học, nghệ thuật trong các thế kỷ XVIII-XIX | **1** | – Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. – Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. | | |
| **21**  29/01/24  03/02/24 | 30 | Bài 14: Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX | **2** | – Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. – Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. – Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. – Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị. – Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị.  – Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. | | |
| **22**  05/02/24  17/02/24 | 31 |
| **23**  19/02/24  24/02/24 | 32 | Bài 15: Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. | **2** | – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. – Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. | | |
| **24**  26/02/24  02/03/24 | 33 |
| **25**  04/03/24  9/03/24 | 34 | Ôn tập giữa kỳ 2 | **1** |  | | |
| **26**  11/03/24  16/03/24 | 35 | **Kiểm tra giữa kì 2** | **1** | Theo ma trận, đặc tả. | | |
| **27**  18/03/24  23/03/24 | 36 | Bài 16: Việt Nam dưới thời Nguyễn | **3** | * Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. – Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn. – Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn. | | |
| 37 |
| **28**  25/03/24  30/03/23 | 38 |
| 39 | Bài 17:Cuộc kháng chiến chống TDP xâm lược từ 1858-1884 | **4** | – Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam(1858 – 1884). – Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước. | | |
| **29**  01/04/24  06/04/24 | 40 |
| 41 |
| **30**  8/04/24  13/04/24 | 42 |
| 43 | Bài 18: Phong trào chống Pháp trong những năm 1885-1896 | **2** | – Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. | | |
| **31**  15/04/24  20/04/24 | 44 |
| 45 | Bài 19: Phong trào yêu nước chống Pháp ở VN từ đầu thế kỷ XX-1917 | **3** | – Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam.  – Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành. | | |
| **32**  22/04/24  27/04/24 | 46 |
| 47 |
| **33**  29/04/24  04/05/24 | 48 | CĐC2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của VN ở biển Đông | **1** | – Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). | | |
| 49 | Ôn tập cuối kỳ 2 | **1** |  | | |
| **34**  06/05/24  11/05/24 | 50 | **Kiểm tra cuối kỳ 2** | **1** | Theo ma trận, đặc tả. | | |
| 51 | CĐC: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của VN ở biển Đông (tt) | **3** | – Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. – Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. | | |
| **35**  13/05/24  18/05/24 | 52 |
| 53 |
|  | | | | | |

**B. Phân môn Địa lý**

**HỌC KỲ I:** (9 tuần đầu 1 tiết/ tuần; 9 tuần sau 2 tiết/ tuần)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1**  05/9/23  09/9/23 | 1 | Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam | **2** | - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.  - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. |
| **2**  11/9/23  16/9/23 | 2 |
| **3**  18/9/23  23/9/23 | 3 | Bài 2: Địa hình Việt Nam  (Tiết 1-4) | **5** | - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.  - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.  ***-*** Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.  ***-*** Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế. |
| **4**  25/9/23  30/9/23 | 4 |
| **5**  02/10/23  07/10/23 | 5 |
| **6**  09/10/23  14/10/23 | 6 |
| **7**  16/10/23  21/10/23 | 7 |
| **8**  23/10/23  28/10/23 | 7 | Ôn tập giữa HK I | **1** |  |
| **9**  30/10/23  04/11/23 | 8 | **Kiểm tra giữa HK I** | **1** | Theo ma trận, bảng đặt tả |
| **10**  06/11/23  11/11/23 | 10 | Bài 3: Khoáng sản Việt Nam | **3** | - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.  ***-*** Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản. |
| 11 |
| **11**  13/11/23  18/11/23 | 12 |
| 13 | Bài 4: Khí hậu Việt Nam | **- 3** | - - Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.  - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam. |
| **12**  20/11/23  25/11/23 | 14 |
| 15 |
| **13**  27/11/23  02/12/23 | 16 | Bài 5: Thực hành: vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu | **2** | ***-*** Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. |
| 17 |
| **14**  04/12/23  09/12/23 | 18 | Bài 6: Thuỷ văn Việt Nam | **-**  **4** | - - Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.  - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.  - - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. |
| 19 |
| **15**  11/12/23  16/12/23 | 20 |
| 21 |
| **16**  18/12/23  23/12/23 | 22 | **Chủ đề chung 1.** Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long | **2** | - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính. |
| 23 |
| **17**  25/12/23  30/12/23 | 24 | Ôn tập cuối HK I | **1** |  |
| 25 | **Kiểm tra cuối HK I** | **1** | Theo ma trận, bảng đặc tả |
| **18**  01/1/24  06/1/24 | 26 | **Chủ đề chung 1.** Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long | **2** | - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long. |
| 27 |

**HỌC KÌ II:** (8 tuần đầu 2 tiết/ tuần; 9 tuần sau 1 tiết/ tuần)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **19**  15/1/24  20/1/24 | 28 | Bài 7: Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế xã hội | **3** | - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.  - Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.  - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. |
| 29 |
| **20**  22/1/24  27/1/24 | 30 |
| 31 | Bài 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam | **2** | - Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam.  - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. |
| **21**  29/1/24  03/2/24 | 32 |
| 33 | Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam | **4** | -Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.  - Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.  - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.  - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản.  - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất. |
| **22**  05/2/24  17/2/24 | 34 |
| 35 |
| **23**  19/2/24  24/2/24 | 36 |
| 37 | Bài 10: Sinh vật Việt Nam | **4** | - Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.  - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam. |
| **24**  26/2/24  02/3/24 | 38 |
| 39 |
| **25**  04/3/24  09/3/24 | 40 |
| 41 | **Ôn tập giữa HK II** | **1** | Theo đề cương ôn tập |
| **26**  11/3/24  16/3/24 | 42 | **Kiểm tra giữa HK II** | **1** | Theo ma trận, bảng đặt tả |
| 43 | Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam | **5** | - Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam) |
| **27**  18/3/24  23/3/24 | 44 |
| **28**  25/3/24  30/3/24 | 45 |
| **29**  01/4/24  06/4/24 | 46 |
| **30**  08/4/24  13/4/24 | 47 |
| **31**  15/4/24  20/4/24 | 48 | Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam ( Tiết 1, 2) | **2** | - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.  - Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo |
| **32**  22/4/24  27/4/24 | 49 |
| **33**  29/4/24  04/5/24 | 50 | Ôn tập cuối HK II | **1** |  |
| **34**  06/5/24  11/5/24 | 51 | **Kiểm tra cuối HK II** | **1** | Theo ma trận, đặc tả |
| **35**  13/5/24  18/5/24 | 52 | Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam ( Tiết 3) | **1** | - Nêu được vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. |

**2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa học kỳ 1 | 60 phút | **Tuần 8**  23/10/23  28/10/23 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 2 (tiết 1-4) đối với phân môn Địa lí; từ bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn Lịch sử. | Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy) |
| Cuối học kỳ 1 | 60 phút | **Tuần 17**  25/12/23  30/12/23 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 6 và Chủ đề 1 đối với phân môn Địa lí; từ bài 1 đến hết bài 11 đối với phân môn Lịch sử. |
| Giữa học kỳ 2 | 60 phút | **Tuần 26**  11/3/24  16/3/24 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 7 đến hết bài 10 đối với phân môn Địa lí; từ bài 12 đến hết bài 14 đối với phân môn Lịch sử. |
| Cuối học kỳ 2 | 60 phút | **Tuần 34**  06/5/24  11/5/24 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 7 đến hết bài 12( từ tiết 1-2) đối với phân môn Địa lí; từ bài 12 đến hết bài 19, chủ đề 2 đối với phân môn Lịch sử. |

**3. Các nội dung khác (nếu có):**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  **Vũ Thị Nhật Uyên** | *Thăng Phước, ngày tháng 9 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Thanh Dũng** |